

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Cao Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 22.02.2001, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 18 phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Sửa xe. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Cao Văn T, sinh năm: 1973 và bà Trần Thị Thùy T, sinh năm: 1973. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10.11.2020, tạm giam ngày 19.11.2020. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm: 1973, trú tại: K 96/2 đường P, Tổ 18 phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Phạm Long H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10.11.2020, khi Cao Văn T đang làm việc tại cửa hàng sửa xe trên đường Nguyễn Văn T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thì có người bạn tên T1 (*Không rõ họ tên lại lịch cụ thể*) gọi vào số điện thoại của T là 0349.468.320 để hỏi mua của T 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng thì T đồng ý bán ma túy cho T1. T nói với T1 chuyển tiền mua ma túy cho T qua ứng dụng ví

“Momo” của T cùng với số tiền T1 nợ của T trước đó là 100.000 đồng thì T1 đồng ý và hẹn nhau địa điểm giao dịch mua ma túy là trước quán Internet trên đường ĐT 605 thuộc khu vực thôn D, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi T1 chuyển tiền cho T qua ứng dụng ví “Momo” tổng cộng là 600.000 đồng thì T đi ra đại lý ví “Momo” rút số tiền này. Khi có tiền T liên hệ qua điện thoại với một người phụ nữ tên gọi là Đ (*Không rõ họ tên lai lịch cụ thể*) để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì Đ đồng ý bán ma túy cho T và hẹn T đến khu vực phía sau Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng thuộc phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, T giấu ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43D1-097.65 đi đến điểm hẹn để giao ma túy cho T. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày khi T vừa đến trước quán Internet trên đường ĐT 605 thuộc khu vực thôn D, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và chưa kịp giao ma túy cho T thì bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang.

*** Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang:**

- 01 gói nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì màu trắng.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh (*không kiểm tra chất lượng*), gấn sim số: 0349.468.320.
- 01 xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 43D1-097.65.
- Số tiền 400.000 đồng.

* Theo Kết luận giám định số: 330 ngày 16.11.2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng thì chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể là 0,294 gam.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSNDHV ngày 04.02.2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố Cao Văn T về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn T. Xử phạt: Bị cáo Cao Văn T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Air Blade, biển kiểm soát 43D1-097.65: Qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của chị Trần Thị Thùy T, là mẹ ruột của T, việc bị cáo Cao Văn T mượn chiếc xe này đi lại và sử dụng vào việc phạm tội thì chị T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là có cơ sở.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,206 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có ba dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gấn sim số: 0349.468.320 và số tiền 200.000 đồng là phương tiện phạm tội và tiền thu lợi bất chính.

- Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Cao Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Cao Văn T tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10.11.2020, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Cao Văn T là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã đi mua ma túy của người khác về mang đi bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 10.11.2020, sau khi thỏa thuận bán ma túy và nhận được tiền từ đối tượng mua ma túy tên T1 là 500.000 đồng, T đi đến khu vực phía sau Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng mua của một người phụ nữ tên Đ 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày khi T mang gói ma túy nêu trên đến khu vực thôn D, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để bán cho T1 nhưng chưa kịp bán thì bị Công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ trong người của T là 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là: 0,294 gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng số 08/CT-VKSNDHV ngày 04.02.2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn T là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội. Bị cáo T là người nghiện ma túy, đã nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển

nòi giống của dân tộc nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy để thu lợi bất chính. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[3] Đối với đối tượng tên T1 là người đã liên hệ và chuyển tiền qua cho T để mua 01 gói ma túy của T, theo khai nhận của T thì T1 và T quen biết ngoài xã hội và không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra cũng đã thu giữ điện tín số điện thoại của T1 là 0935.025.900 do T cung cấp, đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Đ, theo khai nhận của T thì Đ là người bán chất ma túy cho T. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã tiến hành xác minh người tên Đ theo địa chỉ mà T cung cấp nhưng không có kết quả. Đồng thời, Cơ quan điều tra cũng đã thu giữ điện tín số điện thoại của Đ là 0505.784.084 do T cung cấp. Đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Air Blade, biển kiểm soát 43D1-097.65: Qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của chị Trần Thị Thùy T, là mẹ ruột của T, việc bị cáo Cao Văn T mượn chiếc xe này đi lại và sử dụng vào việc phạm tội thì chị T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là có cơ sở.

- Đối với 0,206 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có ba dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số: 0349.468.320; số tiền 200.000 đồng là phương tiện phạm tội và tiền thu lợi bất chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[5] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[6] Về án phí: Bị cáo Cao Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10.11.2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,206 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có ba dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số: 0349.468.320; số tiền 200.000 đồng.

- Trả lại số tiền 200.000 đồng cho bị cáo.

Số tiền 400.000 đồng (Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng, trả lại cho bị cáo 200.000 đồng) theo biên lai thu số 0000023 ngày 23.02.2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23.02.2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22.03.2021.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp